

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2016-2017
PHÂN THEO KHOA NGHỀ

S TT	NGÀNH	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	CNKT-Điện	115	0	16	99	0	0.00	10	8.70	16	13.91	52	45.22	27	23.48	10	8.70	0	0.00	
	CNKT Điện tử	74	0	8	66	0	0.00	1	1.35	6	8.11	44	59.46	22	29.73	0	0.00	1	1.35	
	CNKT Điện_Điện	679	4	162	517	0	0.00	10	1.47	30	4.42	183	26.95	388	57.14	67	9.87	1	0.15	
	Điện CN&DD	87	0	29	58	0	0.00	0	0.00	12	13.79	25	28.74	37	42.53	11	12.64	2	2.30	
	Điện công nghiệp	47	0	39	8	1	2.13	1	2.13	6	12.77	12	25.53	25	53.19	2	4.26	0	0.00	
	Điện tử CN	107	0	82	25	0	0.00	0	0.00	2	1.87	35	32.71	46	42.99	20	18.69	4	3.74	
2	Cơ điện	53	0	10	43	0	0.00	0	0.00	7	13.21	12	22.64	30	56.60	4	7.55	0	0.00	
	Cơ điện tử	51	1	12	39	0	0.00	2	3.92	8	15.69	20	39.22	21	41.18	0	0.00	0	0.00	
	Chế tạo máy	759	4	218	541	3	0.40	2	0.26	25	3.29	195	25.69	404	53.23	127	16.73	3	0.40	
	CKCT_Tiện	28	0	4	24	0	0.00	0	0.00	1	3.57	10	35.71	15	53.57	2	7.14	0	0.00	
	Cắt gọt kim loại	55	1	43	12	0	0.00	1	1.82	3	5.45	19	34.55	18	32.73	13	23.64	1	1.82	
3	CNKT-Ô Tô	1124	3	309	815	0	0.00	15	1.33	159	14.15	633	56.32	281	25.00	35	3.11	1	0.09	
	BT & SC Ô Tô	175	0	103	72	0	0.00	2	1.14	15	8.57	39	22.29	70	40.00	35	20.00	14	8.00	
	Công nghệ Ô Tô	222	0	127	95	0	0.00	3	1.35	13	5.86	80	36.04	92	41.44	34	15.32	0	0.00	
4	CNKT Nhiệt	298	0	91	207	0	0.00	3	1.01	13	4.36	133	44.63	107	35.91	24	8.05	18	6.04	
	Điện lạnh	30	0	10	20	0	0.00	0	0.00	5	16.67	17	56.67	7	23.33	1	3.33	0	0.00	
	Lắp đặt thiết bị lạnh	90	0	81	9	0	0.00	2	2.22	6	6.67	30	33.33	41	45.56	10	11.11	1	1.11	

S TT	NGÀNH	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	Công nghệ may	266	240	53	213	0	0.00	4	1.50	44	16.54	174	65.41	36	13.53	5	1.88	3	1.13	
	CNM_Thời Trang	37	34	28	9	0	0.00	0	0.00	4	10.81	8	21.62	22	59.46	3	8.11	0	0.00	
	May thời trang	22	19	17	5	0	0.00	0	0.00	2	9.09	7	31.82	6	27.27	4	18.18	3	13.64	
6	CN phần mềm	141	7	45	96	0	0.00	1	0.71	10	7.09	45	31.91	70	49.65	15	10.64	0	0.00	
	Mạng máy tính	89	2	37	52	0	0.00	0	0.00	2	2.25	20	22.47	49	55.06	17	19.10	1	1.12	
	Công nghệ Web	278	16	130	148	0	0.00	1	0.36	14	5.04	54	19.42	162	58.27	47	16.91	0	0.00	
	Quản trị MMT	262	25	222	40	0	0.00	4	1.53	18	6.87	54	20.61	114	43.51	52	19.85	20	7.63	
7	Kế toán Đ.Nghiệp	62	49	58	4	0	0.00	0	0.00	5	8.06	22	35.48	24	38.71	2	3.23	9	14.52	
	QTKD_Vừa & nhỏ	99	66	73	26	0	0.00	1	1.01	8	8.08	41	41.41	39	39.39	10	10.10	0	0.00	
TỔNG TOÀN TRƯỜNG (135 Lớp)		5.250	471	2.007	3.243	4	0.08	63	1.20	434	8.27	1.964	37.41	2.153	41.01	550	10.48	82	1.56	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh